

Số: /KH-BCĐ

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm
Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 1751/KH-BCĐTU/ATTP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025, Ban chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, ngăn chặn kịp thời việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng; phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành từ tỉnh đến cấp xã, phường, thị trấn; trong đó, tập trung kiểm tra nhóm thực phẩm có nguy cơ cao, tiêu thụ nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm.

- Huy động tối đa các kênh truyền thông tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian: từ ngày 25/12/2024 đến hết ngày 25/3/2025.

2. Phạm vi: Trên địa bàn toàn tỉnh.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Hoạt động truyền thông

- Phổ biến và triển khai Kế hoạch bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Ất Ty và Lễ hội Xuân 2025 tới các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương trong toàn tỉnh.

- Báo Hải Dương, Đài phát thanh & Truyền hình tỉnh, Đài Phát thanh tuyến huyện chủ động xây dựng chương trình, tin bài, thực hiện tuyên truyền về bảo đảm ATTP cho nhà quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm về sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo pháp luật, quản lý an toàn thực phẩm tại nơi diễn ra lễ hội; kịp thời công khai các cơ sở chấp hành tốt các quy định về ATTP, cơ sở kinh doanh sản phẩm thực phẩm an toàn và cá nhân, tổ chức vi phạm quy định ATTP để người dân biết để lựa chọn; hệ thống truyền thanh cấp xã tiếp âm nội dung thực hiện tuyên truyền đến người dân ở các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

- Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đoàn thể liên quan huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia phòng ngừa, đấu tranh với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong dịp trước, trong và sau Tết cũng như mùa Lễ hội Xuân 2025.

(Có hướng dẫn nội dung, hình thức truyền thông chi tiết tại Phụ lục 1).

2. Hoạt động kiểm tra

Đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 Kế hoạch này, trong đó:

- Tuyến tỉnh: Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh thành lập 03 đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra tại 12 huyện, thị xã, thành phố.

- Tại tuyến huyện, tuyến xã: Tiến hành thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành của huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn phù hợp vào tình hình thực tiễn của địa phương.

3. Tổng kết, báo cáo

Thành viên Ban Chỉ đạo ATTP tuyến tỉnh; các Ban Chỉ đạo ATTP tuyến huyện và sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan tổng kết thực hiện kế hoạch và gửi báo cáo về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo ATTP tỉnh (*Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Số 150 Quang Trung – Phường Quang Trung – Thành phố Hải Dương, địa chỉ email: chicucavstphaiduong@gmail.com*) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm, thời gian cụ thể như sau:

- Báo cáo nhanh kết quả thanh, kiểm tra trước Tết Ất Ty 2025 trước ngày **15/01/2025** theo mẫu báo cáo 1 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Ất Tỵ 2025 trước ngày **20/02/2025** theo mẫu báo cáo 2 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm mùa Lễ hội Xuân 2025 trước ngày **20/3/2025** theo mẫu báo cáo 2 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn ngân sách sự nghiệp của các sở, ngành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo đúng quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành, đoàn thể là thành viên Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh thành lập đoàn kiểm tra tuyển tỉnh để tổ chức kiểm tra tại các huyện, thị xã, thành phố theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 Kế hoạch này.

- Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động triển khai các biện pháp dự phòng và tổ chức xử lý, điều trị các trường hợp ngộ độc thực phẩm, đảm bảo không để xảy ra các trường hợp tử vong do ngộ độc thực phẩm do chậm trễ, không được xử lý kịp thời.

- Chỉ đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm theo lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổng hợp báo cáo của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong toàn tỉnh và ký ban hành báo cáo kết quả thực hiện cho các cơ quan cấp trên theo đúng quy định hiện hành.

2. Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; chủ trì, thành lập Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 Kế hoạch này; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện; phối hợp với Sở Y tế trong công tác điều tra, giám sát, xử lý các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn (nếu có) và báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp theo đúng quy định.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh

Tham mưu cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo xây dựng và ban hành các kế hoạch triển khai đảm bảo an toàn thực phẩm trong phạm vi quản lý; tham gia các đoàn kiểm tra, xử lý các vấn đề có liên quan đến vệ sinh an toàn thực

phẩm tại các cơ quan, đơn vị khi được huy động, điều động; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh

Tích cực triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty và mùa Lễ hội Xuân năm 2025; đặc biệt đảm bảo thực hiện nghiêm túc Luật An toàn thực phẩm, Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia đối với lứa tuổi thanh, thiếu niên và người có yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe khi sử dụng rượu, bia.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Kế hoạch này, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty và mùa Lễ hội Xuân năm 2025; chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thực hiện công tác truyền thông và kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty và mùa Lễ hội Xuân năm 2025 tại địa phương; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Thành viên Ban chỉ đạo ATTP tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị liên quan;
- BCĐ ATTP các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Hải Dương; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm CNTT, VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Hải (15b).

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND
Nguyễn Minh Hùng**

Phụ lục 1

HƯỚNG DẪN**Triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm an toàn thực phẩm
Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày tháng 12 năm 2024)

1. Đối tượng ưu tiên truyền thông

- Chính quyền các cấp, các nhà quản lý
- Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm
- Người tiêu dùng thực phẩm.

2. Tuyên truyền trước Tết**2.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý**

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội mùa Xuân 2025.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, đặc biệt chú ý một số văn bản như:

+ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

+ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

+ Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và

công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Phổ biến, tuyên truyền kiến thức phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong Tết nguyên đán và mùa Lễ hội.

- Kịp thời khen thưởng, có chính sách thỏa đáng và biện pháp phù hợp để bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm.

2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền hướng dẫn các điều kiện bảo quản, kinh doanh các sản phẩm truyền thống.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương như: bánh đậu xanh, bánh khảo, bánh gai, kẹo lạc...

- Vận động các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhà cung cấp, phân phối thực phẩm tự giác, gương mẫu thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, thay đổi hành vi, thói quen, cách sống mất vệ sinh, góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm ở tất cả các khâu, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn.

- Cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.

- Không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo an toàn; không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Đẩy mạnh phong trào quần chúng phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm; tạo dư luận xã hội, người tiêu dùng lên án, tẩy chay các sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm.

3. Tuyên truyền trong Tết

3.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý: Thường xuyên tổ chức truyền thông về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

3.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

Tuyên truyền, biểu dương, công khai các địa điểm, các cơ sở sản xuất, kinh doanh đảm bảo an toàn thực phẩm; tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm đặc thù đạt tiêu chuẩn OCOP đã được UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố công nhận và xếp hạng hàng năm, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

3.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, cách bảo quản giò, chả, canh măng, bánh trưng trong ngày Tết.

- Không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm theo quy định.

4. Tuyên truyền sau Tết và mùa lễ hội

4.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu lễ hội.

- Bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cấp từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Chỉ đạo đưa các tiêu chí về đảm bảo an toàn thực phẩm mùa Lễ hội vào chương trình hoạt động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị phải

chịu trách nhiệm về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ được giao trên địa bàn quản lý, theo lĩnh vực phụ trách.

4.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

4.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn và các mối nguy về an toàn thực phẩm...

- Không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa lễ hội.

5. Các kênh truyền thông

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, thị trấn để tập trung chuyển tải Thông điệp “An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Ty 2025”. Viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm Tết, lễ hội. Phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội chữ thập đỏ, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, đội...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán,

địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Ty và Lễ hội Xuân 2025.

6. Khẩu hiệu của đợt tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Ty và mùa Lễ hội Xuân năm 2025

- Vì sức khoẻ người tiêu dùng, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn;

- Không sử dụng thực phẩm đã ôi thiu, mốc hỏng; không rõ nguồn gốc, xuất xứ;

- Vì quyền lợi người tiêu dùng, hãy đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm;

- Không lạm dụng rượu, bia để Tết Ất Ty trọn niềm vui;

- Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm;

- Đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng đầy đủ để tăng cường sức khỏe.

- Người tiêu dùng: Chỉ mua và sử dụng các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, kiểm tra kỹ nhãn mác, bảo quản tốt thực phẩm;

- Tuyệt đối không sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, không an toàn; không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép để sản xuất, chế biến thực phẩm;

- Tuyệt đối không ăn nấm lạ, nấm hoang dại, nấm đã bị dập nát, hỏng.

Phụ lục 2

HƯỚNG DẪN CHI TIẾT

**Triển khai kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm
trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân năm 2025**
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐ ngày /12/2024 của Ban Chỉ đạo)

Căn cứ yêu cầu công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân năm 2025, Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh hướng dẫn chi tiết việc triển khai kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân năm 2025, đặc biệt là các sản phẩm/nhóm sản phẩm sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol.

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành từ tuyến tỉnh, huyện đến xã theo Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới, Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2024 về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát và xử lý nghiêm minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chú trọng

kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết và mùa Lễ hội Xuân 2025, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng

- Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Trong đó, các đoàn của tuyến tỉnh tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm là đầu mối lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện kiểm tra.

- Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Các đoàn kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty và mùa Lễ hội Xuân năm 2025 tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm và triển khai công tác kiểm tra.

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Đối với các Ban Chỉ đạo ATTP tuyến huyện và tuyến xã

- Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm các cấp.
- Công tác chỉ đạo, xây dựng ban hành kế hoạch và triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty và Lễ hội Xuân 2025.
 - Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương.
 - Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.
 - Hoạt động của các mô hình điểm an toàn thực phẩm, chuỗi thực phẩm

an toàn theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.

2.2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm...

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính

phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của

Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 12/2024/TT-BYT Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 20-1:2024/BYT đối với giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công thương;

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông,

lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thay thế Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình kiểm tra các đoàn kiểm tra căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý hoặc chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương nơi có cơ sở được kiểm tra đóng trên địa bàn để xử lý theo quy định.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành tuyến tỉnh

Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh giao các Sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý trước, trong, sau Tết Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân năm 2025; đồng thời chủ động ban hành quyết định thành lập 03 Đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại 12 huyện, thị xã, thành phố, do lãnh đạo các Sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Trưởng đoàn, mỗi đoàn thực hiện kiểm tra tại 04 huyện, thị xã, thành phố.

2. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành địa phương

Ban chỉ đạo An toàn thực phẩm cấp huyện, cấp xã theo phân cấp quản lý thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành, kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn, triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân năm 2025.

3. Công tác lấy mẫu kiểm nghiệm

Trưởng các đoàn thanh, kiểm tra quyết định việc lấy mẫu kiểm nghiệm trên cơ sở tình hình thực tế nguy cơ và tính chất của sản phẩm khi tiến hành thanh, kiểm tra.

4. Tiến trình thực hiện

- Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc thành lập các đoàn thanh, kiểm tra chuyên ngành, giám sát chất lượng an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý từ ngày 27/12/2024 đến hết ngày 20/3/2025; tổ chức triển khai các đoàn kiểm tra liên ngành của Ban chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh tại các địa bàn được phân công (thông báo trước cho địa phương để phối hợp thực hiện) từ ngày 27/12/2024 đến ngày 20/03/2025.

- Tại các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn: Căn cứ Kế hoạch Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh, xây dựng kế hoạch kiểm tra trên địa bàn. Các địa phương tổ chức thực hiện, triển khai kế hoạch kiểm tra chủ động trước, trong, sau Tết Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân năm 2025 từ ngày 27/12/2025 đến ngày 20/3/2025.

V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

1. Tại tuyến tỉnh

Thường trực Ban Chỉ đạo ATTP tỉnh - Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chịu trách nhiệm bố trí kinh phí và phương tiện để thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành của Ban Chỉ đạo ATTP tỉnh. Việc sử dụng kinh phí theo các quy định hiện hành.

2. Tại các địa phương: Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác thanh tra, kiểm tra do địa phương quy định. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành và địa phương căn cứ bản Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn quản lý/địa bàn được phân công, báo cáo kết quả về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Chi cục An toàn thực phẩm) theo đúng thời gian quy định để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm./.

.....(tên cơ quan chủ quản) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(tên cơ quan báo cáo) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BC -, ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM
Trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025

I. Công tác chỉ đạo (nêu cụ thể)

II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm

1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1					
2					
3					
4				
	Tổng số				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Số lượng: đoàn

Số cơ sở được kiểm tra:

Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	Cộng
1	Tổng số cơ sở
2	Cơ sở được thanh tra, kiểm tra
	Đạt (số cơ sở/%)
	Vi phạm (số cơ sở/%)

3	Xử lý vi phạm
3.1	Phạt tiền:
	- Số cơ sở:
	- Tiền phạt (đồng):
3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN
	+ Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP
	+ Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm
	- Đình chỉ hoạt động;
	- Tịch thu tang vật...
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):
	- Buộc thu hồi
	- Buộc tiêu hủy
	- Khác (ghi rõ):.....
4	Xử lý khác					
	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP
	Chuyển cơ quan điều tra

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết nguyên đán năm 2025 so với Tết nguyên đán năm 2024.

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

.....(tên cơ quan chủ quản)
(tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ...

..., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

**Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm
 Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025**

I. Công tác chỉ đạo:

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

II. Các hoạt động đã triển khai:

1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: huyện		
	Phát thanh: xã/phường		
	Phát thanh: thôn/đội		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		
	Báo viết: huyện		
	Bản tin: xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		

	- Băng, đĩa âm		
	- Khác		
9	Hoạt động khác: hội thi, hội thảo tuyên truyền ATTP ...		

2. Hoạt động kiểm tra, thanh tra: (theo Mẫu 1)

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết nguyên đán Ất Tỵ (từ ngày 25/01/2025 đến 15/02/2025) và **Lễ hội xuân**: (từ ngày 16/02/2025 - 20/3/2025)

TT	Chỉ số	Năm 2025 (Từ..... đến.....)	Số cùng kỳ năm 2024	So sánh
1.	Số vụ (vụ)			
2.	Số mắc (ca)			
3.	Số chết (người)			
4.	Số đi Viện (ca)			
5.	Nguyên nhân (cụ thể)			

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

.....

2. Hạn chế, tồn tại:

.....

3. Kiến nghị:

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)